TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2024
V/v Tranh chấp về HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ;

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đặng Yến N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 15, khóm MP, phường MP, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 340, đường NH, Tổ HB, Khóm B, Phường B1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Yến N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Vào năm 2018, chị Nguyễn Đặng Yến N và anh Nguyễn Hữu L kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 23/10/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên

tranh cãi nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Chị N nhận thấy mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, nếu kéo dài cả hai sẽ không hạnh phúc. Nay chị Nguyễn Đặng Yến N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 29/9/2020, hiện nay con chung đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu L: Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Yến N yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu L, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra nguyên đơn, bị đơn không còn yêu cầu nào khác nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con".

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hữu L là bị đơn trong vụ án có địa chỉ Số 340, đường NH, Tổ HB, Khóm B, Phường B1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Hữu L nhưng anh Nguyễn Hữu L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đặng Yến N và anh Nguyễn Hữu L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 23/10/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời chị N trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng chị N và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Hội đồng xét xử nhận định, trong quá trình chị N và anh L chung sống việc phát sinh mâu thuẫn là có thật và vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay. Thời gian xa nhau, anh chị cũng không thể hàn gắn lại tình cảm. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 02/8/2024, chị N xác định đã không còn tình cảm với anh L. Về phía anh L, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng đến nay anh vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến hay có văn bản thể hiện phản đối yêu cầu ly hôn của chị N và anh cũng không có hành động nào thể hiện ý muốn hàn gắn tình cảm với chị N. Do mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Đặng Yến N, chị Nguyễn Đặng Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời khai của chị N và giấy khai sinh số 188, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh ngày 23/10/2020, Hội đồng xét xử nhận định chị N và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 29/9/2020. Con chung Nguyễn Hữu K đang sống với chị N.

Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Hữu K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy con chung còn nhỏ, đang sống chung với chị N, do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N có việc làm ổn định và thu nhập hàng tháng để nuôi con. Do đó, yêu cầu của chị N về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N xác định có đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đặng Yến N. Chị Nguyễn Đặng Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Đặng Yến N và anh Nguyễn Hữu L có 01 con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 29/9/2020, hiện nay con chung đang sống chung với chị N.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đặng Yến N về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu K.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Đặng Yến N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu K, sinh ngày 29/9/2020.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Đặng Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009764 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Đặng Yến N được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hừng